

Số: 46/QĐ-SGDĐT

Bắc Giang, ngày 12 tháng 01 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021

### GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BẮC GIANG

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2021;*

*Căn cứ Công văn số 98/STC-HCSN ngày 12 /01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang về việc thẩm định dự toán thu chi NSNN năm 2021;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT).*

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2021 đối với cơ quan Sở GD&ĐT, trường Cao đẳng Ngô Gia Tự, các trường Trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, trực thuộc Sở GD&ĐT (Chi tiết dự toán thu chi của từng đơn vị theo biểu đính kèm).

**Điều 2.** Dự toán chi ngân sách nhà nước được giao năm 2021 đã tính đủ theo mức lương tối thiểu 1.490.000 đồng; các khoản đóng góp theo quy định; phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định 54/2011/NĐ-CP; chế độ giáo viên theo Nghị định 140/NĐ-CP ngày 5/12/2017; chế độ phụ cấp công vụ theo Nghị định số 57/2011/NĐ-CP; chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội ĐBKK theo Nghị định số 76/2019/NĐ-CP; chế độ của học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-TTg ngày 18/7/2016; chế độ học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013; cấp bù miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập. Căn cứ vào nhiệm vụ và kế hoạch được giao, thủ trưởng các đơn vị tổ chức chỉ đạo thực hiện dự toán thu chi theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Cơ quan Sở GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc Sở GD&ĐT có tên trong danh sách tại Điều 1 và phòng Kế hoạch - Tài chính căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính (b/c);
- KBNN tỉnh, các huyện (p/h);
- Lưu: VT, KHTC.



**GIÁM ĐỐC**

*Trần Tuấn Nam*  
Trần Tuấn Nam



## DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Sở GD&amp;ĐT)

## Trường THPT Hiệp Hòa số 4

Chương 422 Loại 070 khoản 074

Đơn vị: triệu đồng

TT	CHI TIẾT	Dự toán năm 2021 (chưa trừ tiết kiệm)	Trừ tiết kiệm chi khác 10%	Trừ cải cách tiền lương	Dự toán năm 2021 (đã trừ tiết kiệm)
<b>A</b>	<b>Thu sự nghiệp, dịch vụ</b>				
1	Thu từ các hoạt động cung cấp các dịch vụ công do nhà nước định giá (Học phí)	473			473
2	Trích tối thiểu cải cách tiền lương từ phần thu (gồm Học phí, Cấp bù MGHP, Chênh lệch số thực thu và dự toán giao qua thẩm định quyết toán năm 2019)			215	215
3	Thu dạy thêm, thu dịch vụ trông xe, thu khác	1.980			1.980
<b>B</b>	<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	<b>10.320</b>	<b>146</b>	<b>215</b>	<b>9.959</b>
<b>1</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>9.597</b>	<b>146</b>	<b>215</b>	<b>9.236</b>
1.1	Chi lương, nâng lương, các khoản phụ cấp, các khoản đóng góp	8.103		215	7.888
1.2	Giáo viên hưởng chế độ NĐ 140/NĐ-CP	-			-
1.3	Chi PC thu hút, PC lâu năm, trợ cấp lần đầu, chi chuyên vùng, thăm quan học tập.... (theo NĐ 76)	-			-
1.4	Chi cho học sinh DTNT theo TT 109; thuê hợp đồng nấu ăn, bảo vệ	-			-
1.5	Cấp bù miễn giảm học phí trường công lập	34			34
1.6	Tổng số chi chuyên môn, MSSC, chi khác	1.460	146		1.314
	<i>Trong đó: Kinh phí tối thiểu sửa chữa mua sắm CSVC, thiết bị</i>	438			438
<b>2</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>723</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>723</b>
2.1	Học bổng DTNT	-			-
2.2	Học bổng THPT Chuyên	-			-
2.3	Chế độ học sinh THPT Chuyên theo NQ 16 HĐND	-			-
2.4	Chi tổ chức ôn luyện HSG quốc gia và quốc tế	-			-
2.5	Chi chế độ HS theo NĐ 116 trường công lập	-			-
2.6	Chi trẻ khuyết tật theo TT 42 BTC	23			23
2.7	Hỗ trợ chi sửa chữa thường xuyên CSVC trường học	700			700
2.8	Hỗ trợ chi diệt mối CSVC trường học	-			-

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**MỤC CÀI TẠO SỬA CHỮA CƠ SỞ VẬT CHẤT NĂM 2021**

(Kèm theo Quyết định số 46/QĐ-SGDĐT ngày 12 tháng 01 năm 2021 của Sở GD&ĐT)



TT	Tên đơn vị	Hạng mục công trình	Nội dung thực hiện	Dự toán 2021 (Triệu đồng)
	<b>Tổng cộng</b>			<b>20.000</b>
1	Trường THPT Lục Ngạn số 1	Nhà lớp học 3 tầng 15 phòng học	Cải tạo nền lớp học, tường, quét sơn tường, các cửa sổ, cửa chính	950
2	Trường THPT Lục Ngạn số 2	Nhà lớp học 3 tầng 12 phòng (A); Nhà lớp học 3 tầng 9 phòng(B); Sân trường và cổng trường	Sơn và lát lại nền nhà lớp học; Cải tạo và nâng cấp khu vệ sinh cho phù hợp theo tiêu chuẩn mới; Lát lại toàn bộ sân trường; Làm công và đổ bê tông đoạn công trường đi vào	1.100
3	Trường THPT Lục Ngạn số 4	Nhà công vụ; Lát sân trường	Quét vữa sửa chữa nền nhà, hệ thống điện, nước, chậu rửa khu nhà công vụ; Lát gạch sân trường và sân nhà công vụ	1.000
4	Trường THPT Phương Sơn	Nhà quản lý (Nhà A)	Cải tạo, nâng cấp, sửa chữa nhà hiệu bộ	1.150
5	Trường THPT Tứ Sơn	Nhà Ký túc xá học sinh	Cải tạo, sửa chữa nhà Ký túc xá học sinh	700
6	Trường THPT Cẩm Lý	Sân và cổng trường	Lát lại sân và xây cổng trường	700
7	Trường THPT Yên Thế	Nhà lớp học A,B	Thay thế cửa sổ, cửa chính nhà lớp học A,B	700
8	Trường THPT Hiệp Hoà số 2	Nhà lớp học (nhà C)	Xây dựng nối tiếp, mở rộng thêm phòng để làm phòng họp hội đồng, phòng bộ môn	1.900
9	Trường THPT Hiệp Hoà số 4	Sân trường	Cải tạo, nâng cấp, lát sân trường	700
10	Trường THPT Yên Dũng số 1	Nhà lớp học 3 tầng (nhà B)	Trát lại tường, lát lại nền, lắp lại đường điện, sơn lại tường, sửa cửa.	800
11	Trường THPT Yên Dũng số 2	Nhà lớp học (Nhà C)	Sơn lại toàn bộ nhà lớp học và các phòng chức năng (Nhà C); Sơn lại hệ thống cửa	400
12	Trường THPT Yên Dũng số 3	Nhà lớp học 3 tầng (nhà D)	Sửa và thay thế lại toàn bộ cửa cửa nhôm, cửa sổ nhôm bằng nhôm, bổ sung xiên hoa, chất lại các thành cửa sau	900
13	Trường THPT Chuyên Bắc Giang	Nhà đa năng và khu thể dục thể thao của học sinh, giáo viên;	Cải tạo sửa chữa hệ thống mái, cửa đi, cửa sổ, sơn phủ, hệ thống điện chiếu sáng nhà đa năng. Cải tạo sân thể dục thể thao, đường chạy	3.000